| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Số: 53/2022/QĐST- DS

*Bình Đại, ngày 17 tháng 8 năm 2022*

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 23/2022/TLST –DS ngày 21 tháng 02 năm 2022.

## XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*Nguyên đơn*: **Lê Thị P**, sinh năm 1966.

Địa chỉ: ấp VC, xã VQT, huyện BĐ, tỉnh BT

*Bị đơn*: **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1974.

Địa chỉ: ấp VC, xã VQT, huyện BĐ, tỉnh BT

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: **Nguyễn Văn K**, sinh năm 1968.

Địa chỉ: ấp VC, xã VQT, huyện BĐ, tỉnh BT

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn K thừa nhận còn nợ chị Lê Thị P số tiền nợ hụi là 125.000.000 đồng (Một trăm hai mươi lăm triệu đồng).

Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn K có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Lê Thị P số tiền 125.000.000 đồng (Một trăm hai mươi lăm triệu đồng). Thời gian và phương thức trả nợ là trả một lần khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật (Ngày 17/8/2022).

Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn K có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Lê Thị P chi phí giám định chữ ký, chữ viết là 3.900.000 đồng (Ba triệu chín trăm nghìn đồng) khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật (Ngày 17/8/2022).

Ghi nhận sự tự nguyện của chị P không yêu cầu chị N và anh K trả lãi số tiền trên.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

* Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Chị Lê Thị P phải chịu số tiền 1.562.000 đồng (Một triệu năm trăm sáu mươi hai nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị P đã nộp 4.463.000 đồng (Bốn triệu bốn trăm sáu mươi ba nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005921 ngày 21 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Vậy chị Lê Thị P được hoàn lại số tiền chênh lệch là 2.901.000 đồng (Hai triệu chín trăm lẻ một nghìn đồng).

Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn K được miễn nộp toàn bộ án phí do thuộc trường hợp hộ cận nghèo.

3. Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bến Tre Phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(đã ký)

**Phạm Văn Tháo**